

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH BÌNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 23 – 6 – 2022
V/v tranh chấp về hôn nhân và gia
đình ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BÌNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Trinh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Văn Khon;
2. Ông Phạm Văn Liệt.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Thanh Phong – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Không.

Ngày 23 tháng 6 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 94/2022/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2022 về việc “*Tranh chấp về hôn nhân và gia đình ly hôn, nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 5 năm 2022; giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Hoàng L, sinh năm 1976.

Địa chỉ: khóm 1, thị trấn 2, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp. Có mặt.

- Bị đơn: Chị Đỗ Thị P, sinh năm 1974.

Địa chỉ: khóm 1, thị trấn 2, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện ngày 14/3/2022, Biên bản phiên họp ngày 31/5/2022, trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Nguyễn Hoàng L trình bày:*

Anh Nguyễn Hoàng L và Chị Đỗ Thị P do quen biết, tìm hiểu nên chung sống với nhau như vợ chồng vào năm 1994, nhưng không đăng ký kết hôn.

Trong thời gian Anh Nguyễn Hoàng L và Chị Đỗ Thị P chung sống với nhau thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng ý kiến, tính tình không hợp nhau, không

hòa hợp trong cuộc sống, vợ chồng hay cãi vã. Vợ chồng cố gắng tạo lập gia đình hạnh phúc nhưng không được. Hiện nay, vợ chồng không còn tình cảm với nhau. Anh chị đã sống ly thân từ đầu năm 2022 cho đến nay.

Nay anh Nguyễn Hoàng L yêu cầu ly hôn với chị Đỗ Thị P.

+ *Về con chung*: Anh Nguyễn Hoàng L và chị Đỗ Thị P có hai con chung là Nguyễn Hoàng H, sinh năm 1995 và Nguyễn Thị Như T, sinh ngày 19/4/2005. Anh Nguyễn Hoàng L yêu cầu được nuôi dưỡng Nguyễn Thị Như T, sinh ngày 19/4/2005 đến khi thành niên. Anh Nguyễn Hoàng L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Đối với Nguyễn Hoàng H, sinh năm 1995 hiện nay đã trưởng thành, tự lao động tạo ra thu nhập riêng, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ *Về tài sản chung*: Tự thỏa thuận, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ *Về nợ chung*: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Trong biên bản phiên họp ngày 31/5/2022, trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn chị Đỗ Thị P trình bày:*

Chị Đỗ Thị P thống nhất theo trình bày của anh Nguyễn Hoàng L về quá trình chung sống và kết hôn. Anh chị sống chung như vợ chồng vào năm 1994 nhưng không đăng ký kết hôn.

Trong thời gian anh và chị chung sống với nhau thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng ý kiến, tính tình không hợp nhau, không hòa hợp trong cuộc sống, vợ chồng hay cãi vã. Vợ chồng cố gắng tạo lập gia đình hạnh phúc nhưng không được. Hiện nay, vợ chồng không còn tình cảm với nhau. Anh chị đã sống ly thân từ đầu năm 2022 cho đến nay.

Nay chị Đỗ Thị P đồng ý ly hôn với anh Nguyễn Hoàng L.

+ *Về con chung*: Anh Nguyễn Hoàng L và Chị Đỗ Thị P có hai con chung là Nguyễn Hoàng H, sinh năm 1995 và Nguyễn Thị Như T, sinh ngày 19/4/2005. Chị Đỗ Thị P thống nhất giao Nguyễn Thị Như T, sinh ngày 19/4/2005 cho anh Nguyễn Hoàng L tiếp tục nuôi dưỡng đến khi thành niên. Chị Đỗ Thị P không cấp dưỡng nuôi con. Đối với Nguyễn Hoàng H, sinh năm 1995 hiện nay đã trưởng thành, tự lao động tạo ra thu nhập riêng, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ *Về tài sản chung*: Tự thỏa thuận, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ *Về nợ chung*: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án gồm:

- Đơn khởi kiện; Giấy khai sinh của Nguyễn Hoàng H, sinh năm 1995 và Nguyễn Thị Như T, sinh ngày 19/4/2005; Căn cước công dân và sổ hộ khẩu của anh Nguyễn Hoàng L; Đơn xin xác nhận nơi cư trú của người bị kiện; Bản khai con chưa thành niên; Đơn xin vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Theo yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Hoàng L và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật đang tranh chấp là tranh chấp về hôn nhân và gia đình ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Chị Đỗ Thị P có đăng ký hộ khẩu thường trú tại khóm 1, thị trấn 2, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Chị Đỗ Thị P vắng mặt có đơn xin xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Đỗ Thị P là đúng theo quy định tại Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Anh Nguyễn Hoàng L và chị Đỗ Thị P do có quen biết, tìm hiểu nên chung sống với nhau như vợ chồng vào năm 1994, nhưng không đăng ký kết hôn.

Xét thấy, anh Nguyễn Hoàng L và chị Đỗ Thị P sống chung với nhau như vợ chồng từ năm 1994, anh chị có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật, nhưng không đăng ký kết hôn là vi phạm vào Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình. Tại khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình quy định:

“Việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện theo quy định của Luật này và pháp luật về hộ tịch.

Việc kết hôn không được đăng ký theo quy định tại khoản này thì không có giá trị pháp lý.”

Tại khoản 2 Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình quy định:

“Trong trường hợp không đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 14 của Luật này; nếu có yêu cầu về con và tài sản thì giải quyết theo quy định tại Điều 15 và Điều 16 của Luật này.”

Vì vậy, không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Nguyễn Hoàng L và chị Đỗ Thị P là phù hợp.

[2.2] Về con chung: Xét thấy, từ lúc anh Nguyễn Hoàng L và chị Đỗ Thị P ly thân cho đến nay, cháu Nguyễn Thị Như T, sinh ngày 19/4/2005 sống với anh L. Anh L yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu T đến khi thành niên. Để đảm bảo cho sự phát triển toàn diện về thể chất, trí tuệ, tinh thần cho cháu và để tránh việc thay đổi môi trường sống của cháu. Đồng thời, cháu T có nguyện vọng được sống với anh L. Nên cần tiếp tục giao cháu T cho anh L được tiếp tục nuôi dưỡng đến khi thành niên. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh L không yêu cầu chị P phải cấp dưỡng nuôi con. Nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết. Đối với Nguyễn Hoàng H, sinh năm 1995 hiện nay đã trưởng thành, tự lao động tạo ra thu nhập riêng, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[2.4] Về nợ chung: Không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[3] Về án phí: Anh Nguyễn Hoàng L phải chịu án phí về hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 266, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, Điều 15, khoản 2 Điều 53, Điều 58, Điều 69, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Hoàng L.

- Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Nguyễn Hoàng L và chị Đỗ Thị P.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Như T, sinh ngày 19/4/2005 cho anh Nguyễn Hoàng L được quyền nuôi dưỡng đến khi thành niên. Chị Đỗ Thị P không phải cấp dưỡng nuôi con do anh Nguyễn Hoàng L không yêu cầu.

Đối với Nguyễn Hoàng H, sinh năm 1995 hiện nay đã trưởng thành, tự lao động tạo ra thu nhập riêng, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Chị Đỗ Thị P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai cản trở.

Anh Nguyễn Hoàng L cùng các thành viên gia đình không cản trở chị Đỗ Thị P trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

- Về án phí:

Anh Nguyễn Hoàng L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001496 ngày 21/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Bình. Anh Nguyễn Hoàng L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Đỗ Thị P không phải chịu án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Thanh Bình;
- Chi cục THADS huyện Thanh Bình;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Nguyễn Thị Kim Trinh